

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 22-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Phương

Ông: Trương Quang Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại Nhà văn hóa TDP4, phường Hải Thành, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/HSST-QĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1986, tại Quảng Bình. ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã ĐT, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang B (đã chết) và bà: Trần Thị Bì, sinh năm: 1944; bà hiện trú tại: thôn Đ, xã ĐT, huyện B, tỉnh Quảng Bình; gia đình có 06 người, bị cáo là con út trong gia đình; chưa có vợ con; tiền sự: 01 - Ngày 22/6/2017 bị Công an phường Bắc Lý quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tiền án: 01 - Ngày 22/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”,

Nhân thân: Ngày 22/6/2017 bị Công an phường Bắc Lý quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 22/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 08 tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản”,

Bị cáo hiện đang bị bắt tạm giam ngày 15/01/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới, có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất.

2. PHẠM THANH NG, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1995, tại Quảng Bình. ĐKNKTT và chỗ ở: TDP4, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn M, sinh năm: 1958 và bà: Nguyễn Thị H (đã chết); ông M hiện trú tại: TDP4, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; gia đình có 02 người, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; chưa có vợ con; tiền án; Không, tiền sự: Ngày 25/3/2015 bị Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính 45.000.000đ về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” (Chưa thi hành).

Nhân thân: Ngày 25/3/2015 bị Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính 45.000.000đ về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” (Chưa thi hành). Ngày 14/12/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo hiện đang bị bắt tạm giam ngày 15/01/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới, có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo:* Phạm Thanh Ng – đối tượng thuộc diện hộ nghèo, có ông Nguyễn Bá Th – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty Cổ phần xây dựng 16 V

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Quốc V, sinh ngày; 13/3/1983 – Kế toán công trình Khách sạn “Green Star” thuộc Công ty Cổ phần xây dựng 16 V. ĐC: TDP7, phường H, TP Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983; TT: TDP7, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình: vắng mặt.

2. Nguyễn Tiến H, sinh năm: 1991; TT: Đ, xã ĐT, huyện B, tỉnh Quảng Bình: có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Anh Th, sinh năm: 1992; TT: TDP 7, phường H, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình: vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2017 đến tháng 12/2017, Nguyễn Quang Đ và Phạm Thanh Ng đã thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 24/11/2017, Nguyễn Quang Đ điều khiển xe mô tô BKS 73F1 - 165.22 của mình chở Phạm Thanh Ng tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến công trình Khách sạn “GS” thuộc TDP 7, phường H do Công ty Cổ phần xây dựng 16 V thi công. Phát hiện không có người trông giữ, Đ dừng xe ở ngoài cổng phụ cảnh giới, Ng đột nhập qua lỗ hồng cổng phụ lấy trộm 10 tấm ván khuôn sắt 1,5m x 0,3m theo Kết luận định giá số 882/KL - ĐG ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới trị giá 2.520.000 đồng. Sau đó, cả hai đem tài sản lấy trộm cất dấu ở bên tường tiệm mua bán phế liệu của chị Nguyễn Thị H ở TDP 7, phường N rồi đến một nhà hoang ở xã Thuận Đức ngủ qua đêm. Khoảng 8 giờ sáng hôm sau, cả hai đến lấy tài sản đã trộm được bán cho chị H 1.300.000 đồng, tiêu xài chung hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/11/2017, Nguyễn Quang Đ điều khiển xe mô tô BKS 73F1 - 165.22 chở Phạm Thanh Ng đến một nhà dân ở xã Bảo Ninh. Phát hiện 01 chiếc xe ba gác nằm trên vỉa hè, không có người trông giữ. Đ cảnh giới, Ng lấy trộm xe ba gác rồi dừng xe mô tô kéo đến công trình Khách sạn “G S” ở TDP 7, phường H tiếp tục lấy trộm tài sản. Đ dừng xe ở cổng phụ cảnh giới, Ng đột nhập qua lỗ hồng cổng phụ lấy trộm 30 chân giàn giáo, 17 thanh giằng chéo giàn giáo, 07 tấm ván khuôn sắt: 03 tấm 1,5m x 0,3m và 04 tấm 1,8m x 0,4m rồi bỏ lên xe ba gác. Đ điều khiển xe mô tô kéo xe ba gác chở Ng đem tài sản lấy trộm rồi cất dấu ở bên tường tiệm mua bán phế liệu của chị Nguyễn Thị H ở TDP 7, phường N, cả hai đến một nhà hoang ngủ. Khoảng 7 giờ hôm sau, cả hai lấy tài sản cất dấu bán cho chị H 3.300.000 đồng, tiêu xài chung hết.

Theo Kết luận định giá số 882/KL - ĐG ngày 29/12/2017 và Kết luận định giá số 46/KL - ĐG ngày 31/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 30 chân giàn giáo trị giá 9.000.000 đồng, 17 thanh giằng chéo giàn giáo trị giá 1.615.000 đồng, 07 tấm ván khuôn sắt trị giá 2.368.800 đồng. Tổng trị giá tài sản: 12.983.800 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28/11/2017, Nguyễn Quang Đ điều khiển xe mô tô BKS 73F1 - 165.22 chở Phạm Thanh Ng kéo xe ba gác tiếp tục đến công trình Khách sạn “G S” trộm cắp tài sản. Với cách thức như trên, cả hai đã lấy trộm 14 chân giàn giáo, 06 tấm ván khuôn sắt 1,8m x 0,4m. Khoảng 6

giờ hôm sau, cả hai bán tài sản lấy trộm cho chị Nguyễn Thị H lấy 1.100.000 đồng và bán xe ba gác cho chị H 300.000 đồng, tiêu xài chung hết.

Theo Kết luận định giá số 882/KL - ĐG ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 14 chân giàn giáo trị giá 4.200.000 đồng, 06 tấm ván khuôn sắt trị giá 2.419.200 đồng. Tổng trị giá tài sản: 6.619.200 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 04 giờ ngày 01/12/2017, Nguyễn Quang Đ điều khiển xe mô tô BKS 73F1 - 165.22 chở Phạm Thanh Ng tiếp tục đến công trình Khách sạn “G S” trộm cắp tài sản. Với cách thức như trên, Ng cảnh giới, Đ vào lấy trộm 10 tấm ván khuôn sắt 1,5m x 0,3m theo Kết luận định giá trị giá 2.520.000 đồng. Sau đó cùng Ng khiêng bỏ lên xe mô tô. Ng điều khiển xe, Đ ngồi sau ôm tài sản chở đến tường nhà chị H cất dấu. Khoảng 6 giờ sáng hôm sau, cả hai tiếp tục bán tài sản lấy trộm cho chị H 1.400.000 đồng, tiêu xài chung hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 04 giờ ngày 02/12/2017, Nguyễn Quang Đ điều khiển xe mô tô BKS 73F1 - 165.22 chở Phạm Thanh Ng đến công trình Khách sạn “GS” trộm cắp tài sản. Với cách thức như trên, Ng cảnh giới, Đ đi vào lấy trộm 10 tấm ván khuôn sắt 1,5m x 0,3m theo Kết luận định giá trị giá 2.520.000 đồng đem ra ngoài cùng Ng bỏ lên xe mô tô thì bị Công an phường Hải Thành phát hiện bắt giữ Đ, Ng bỏ chạy đến 15 giờ cùng ngày thì bị bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSĐH-KT ngày 03 tháng 4 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ và Phạm Thanh Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà hai bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội hai bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; tiết 1 điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 cho hai bị cáo; riêng bị cáo Nguyễn Quang Đ áp dụng thêm tình tiết tái phạm quy định tại tiết 2 điểm g khoản 1 Điều 48; xử phạt Nguyễn Quang Đ từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt Phạm Thanh Ng từ 15 đến 18 tháng tù; Áp dụng Điều 51 của Bộ luật hình sự 1999 tổng hợp với hình phạt tù 36 tháng tại Bản án số: 73/2017/HSST ngày 14/12/2017 của Tòa án Đồng Hới. Buộc hai bị cáo liên đới bồi thường cho nguyên đơn dân sự và bồi hoàn cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Vật chứng: 01 xe mô tô tịch thu sung công. Tạm giữ số tiền 700.000đ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ cho bị cáo Phạm Thanh Ng – thuộc đối tượng hộ nghèo đề nghị xem xét cho bị cáo về điều kiện hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ nghèo, mẹ đã chết, bố và chị gái của bị cáo bị bệnh tâm thần, nên cho bị cáo Ng hưởng mức hình phạt nhẹ nhất có thể để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Quang Đ và Phạm Thành Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng bọn đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Là các đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy thỏa mãn cơn nghiện và tiêu xài cá nhân, từ ngày 24/11/2017 đến 02/12/2017, hai bị cáo đã cùng nhau thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản của công trình khách sạn “G S” thuộc Công ty cổ phần xây dựng 16 V . Với tổng giá trị tài sản 27.163.000đ. Hai bị cáo lựa chọn thời điểm từ 02h đến 4h là lúc mọi người đã ngủ say, lợi dụng sự sơ hở, sự mất cảnh giác của bảo vệ công trình để đột nhập lấy các vật liệu xây dựng như giàn giáo, tấm ván khuôn sắt, chân chống giàn. Hành vi của hai bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ.

Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ đơn giản. Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài

sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có trình độ nhận thức về xã hội nhất định nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, chây lười trong lao động, lao vào con đường nghiện ngập ma túy, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng để thỏa mãn cơn nghiện mà bất chấp hậu quả, thể hiện sự xem thường pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Quang Đ có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, có 01 tiền sự năm 2017 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để giữ mình, ý thức xem thường pháp luật vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp. Chỉ trong thời gian chưa đầy 1 tháng bị cáo liên tiếp thực hiện 5 vụ trộm cùng đồng bọn với tổng trị giá 27.163.000đ, trong đó hai lần bị cáo chủ động vào lấy trộm, ba lần đứng ngoài cảnh giới cho đồng bọn vào trực tiếp lấy. Mặc dù không bàn bạc gì với nhau nhưng đều là đối tượng nghiện nên khi đi cùng nhau, bị cáo đều ngầm hiểu ý định của Ng. Bị cáo Đ thực hiện hành vi lần này thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, tái phạm quy định tại tiết 1, 2 điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Vai trò của Đ tuy là tương đương với đồng bọn nhưng tính chất nguy hiểm hơn, Đ là người lớn tuổi hơn nhưng lại là người cù rũ – tái phạm. Dó đó cần áp dụng mức án cao hơn cho bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 để xét xử bị cáo.

Bị cáo Phạm Thanh Ng tuy chưa có tiền án nhưng đang có 01 tiền sự về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” chưa chấp hành, bị cáo thực hiện hành vi khi đang được tại ngoại, chờ xét xử hành vi trộm cắp trước đó, nhưng bị cáo không thấy được sự khoan hồng của pháp luật vẫn tỏ ra xem thường, bất chấp, tiếp tục trộm cắp. Cũng như đồng bọn, bị cáo Ng thực hiện 5 vụ trộm cắp với tính chất tương đương Đ. Sau khi trộm được cùng đưa tài sản đi bán lấy tiền tiêu xài chung. Hành vi vừa liều lĩnh vừa táo bạo, cả 5 lần trộm cắp đều cùng vào 1 công trường đang xây dựng, lần sau lấy số lượng tăng dần lên. HĐXX sẽ áp dụng khoản 1 Điều 138; tiết 1 điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 để xét xử bị cáo. Cần tổng hợp hình phạt với hình phạt tù của bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, các bị cáo đã thật thà khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; gia đình của bị cáo Ng là hộ nghèo, bố và chị gái của Ng đều bị tâm thần, mẹ đã mất nên cũng cần xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo Ng; Bố mẹ của bị cáo Đ là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS, HĐXX sẽ xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Trong vụ án, các bị cáo khai nhận đã trộm cắp 01 xe ba gác ngày 26/11/2017 ở xã Bảo Ninh, Công an thành phố Đồng Hới đã có biện pháp điều

tra nhưng chưa xác định được bị hại, khi nào xác định được sẽ xử lý sau. Đối với Nguyễn Thị H đã mua nhảm tài sản do Nguyễn Quang Đ và Phạm Thanh Ng phạm tội mà có nhưng không biết nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra đã thu giữ và trả lại cho Công ty xây dựng 16 V 10 tấm ván khuôn sắt 1,8mx0,4m và 33 tấm ván khuôn sắt 1,5m x0,3m; 12 chân giàn giáo, 16 thanh giằng chéo giàn giáo. Tổng giá trị tài sản thu hồi được là 17.468.000đ. Số tài sản không thu hồi được, phía bị đơn dân sự yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường bằng tiền là: 9.695.000đ; theo phần, Đ chịu: 4.847.500đ; Ng chịu: 4.847.500đ. Bị H yêu cầu hai bị cáo liên đới bồi hoàn số tiền 7.400.000đ, tiền mua nhảm tài sản, theo phần, Đ chịu: 3.700.000đ; Ng chịu: 3.700.000đ. Xét các yêu cầu trên là có căn cứ, hai bị cáo cũng thừa nhận và xin được bồi thường, do đó cần chấp nhận.

[3] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã thu giữ số tiền 700.000đ từ Nguyễn Quang Đ là tiền công lao động của bị cáo, không liên quan đến vụ án, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án của Đ. Thu 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 73F1-165.22 mang tên Nguyễn Tiến H, qua điều tra xác minh được xe mô tô là của bị cáo Đ mua của Nguyễn Tiến H nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Bị cáo Đ dùng xe mô tô này làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung công.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với Phạm Thanh Ng là đối tượng thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin được miễn án phí, cần miễn cho bị cáo Ngọc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phạm Thanh Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; tiết 1, 2 điểm g khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46 BLHS 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Quang Đ** 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 15/01/2018.

- Áp dụng khoản Điều 138; tiết 1 điểm g khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46 BLHS 1999

Xử phạt: **Phạm Thanh Ng** 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”,

Áp dụng Điều 51 BLHS 1999 tổng hợp với hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội

mà có” tại Bản án số 73/2017/HS-ST ngày 14-12-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là: 51 (năm mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/01/2018.

Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 584, 587, 589 BLDS buộc hai bị cáo liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần xây dựng 16 V số tiền: 9.695.000đ; theo phần, Đ chịu: 4.847.500đ; Ng chịu: 4.847.500đ. Buộc hai bị cáo liên đới bồi hoàn số tiền 7.400.000đ cho chị Nguyễn Thị H, theo phần, Đ chịu: 3.700.000đ; Ng chịu: 3.700.000đ đ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS 1999, Điều 106 BLTTHS 2015

Tiếp tục tạm giữ số tiền 700.000đ của bị cáo Đ để đảm bảo cho việc thi hành án của bị cáo Đ. Tịch thu sung công 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 73F1-165.22 mang tên Nguyễn Tiến H là xe của bị cáo Đ, dùng làm phương tiện phạm tội.

(Vật chứng có tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới và Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Hới ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới)

4. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quang Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 242.375 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Thanh Ng là đối tượng hộ nghèo, có đơn xin được miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Thanh Ng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo, Trợ giúp viên, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Công an TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người có QLNVLQ; / nếu có
- Lưu hồ sơ và án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn